TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 10-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Bà Nguyễn Ngọc Nghĩa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/HSST-QĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tấn Ph** (tên gọi khác: Trần Tuấn Ph), sinh năm 1986, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BP, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Bùi Thị H (đã chết); có vợ: Lê Thị Thanh Ng; có 01 người con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại*: Bà Phạm Thị Cuốn E, sinh năm 1964; cư trú tại: Ấp PX, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang, vắng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1960; bà Phạm Thị Cuốn E, sinh năm 1964 và ông Phạm Văn Hiền U, sinh năm 1969; cùng cư trú tại: Ấp PX, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang (tất cả đều vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 3/2022, Trần Tấn Ph là thợ sửa ống nước cho quán cơm (không có biển hiệu), địa chỉ tại Đường SL, Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương

của bà Phạm Thị Cuốn E, sinh năm 1964, cư trú tại thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang nên Ph và bà E quen biết nhau.

Khoảng 20 giờ ngày 31/3/2022, Trần Tấn Ph đến quán cơm của bà E để sửa ống nước. Sau khi sửa xong, Ph hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future FI, màu đen-xám, biển số 67K1-240.xx của bà E để đi về phòng trọ của Ph, địa chỉ tại Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bà E đồng ý. Khi về đến phòng trọ, Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 67K1-240.xx của bà E để đem đi cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Lúc này, Ph điều khiển xe mô tô biển số 67K1-240.xx đến tiệm cầm đồ (hiện chưa xác định rõ tên hiệu và địa chỉ cụ thể) ở khu vực thị xã T, tỉnh Bình Dương và cầm cố xe mô tô biển số 67K1-240.xx được số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng rồi Ph tiêu xài hết số tiền trên và bỏ trốn khỏi địa phương. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 31/3/2022, bà E không thấy Ph trả lại xe mô tô biển số 67K1-240.xx nên bà E gọi điện thoại đến số thuê bao 0373.442.xxx của Ph nhưng Ph trốn tránh, không nghe máy. Sau đó, bà E đến phòng trọ của Ph thì biết Ph đã bỏ trốn. Ngày 03/4/2022, bà E đến Công an phường P để trình báo sự việc trên. Ngày 18/4/2022, Công an phường P bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiếp tục xử lý. Đến ngày 15/8/2022, Trần Tấn Ph đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để đầu thú về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future FI, màu đen xám, biển số 67K1-240.xx của bà Phạm Thị Cuốn E.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 258/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda, số loại Future FI, màu đen xám, biển số 67K1-240.xx, đăng ký lần đầu ngày 17/12/2013 (không thu hồi được), trị giá: 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda, số loại Future FI, màu đen xám, biển số 67K1-240.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do bà Phạm Thị Cuốn E mua vào năm 2013 và nhờ em ruột là ông Phạm Văn HE, sinh năm 1967, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; ông HE đã chết vào năm 2021 và không có vợ con. Quá trình xác minh và điều tra Trần Tấn Ph khai nhận: Ph không nhớ rõ tên và địa chỉ cụ thể của tiệm cầm đồ đã nhận cầm cố xe mô tô biển số 67K1-240.xx; đồng thời, Ph đã làm thất lạc biên nhận cầm cố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chưa có căn cứ để thu hồi xe mô tô trên và sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau khi có đủ căn cứ. Hiện bà Phạm Thị Cuốn E không yêu cầu Trần Tấn Ph bồi thường thiệt hại cho bà E.

Cáo trạng số 21/CT-VKSTDM ngày 13/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Tấn Ph về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Tấn Ph mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 31/3/2022, tại quán cơm, địa chỉ ở Đường SL, Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Tấn Ph lợi dụng việc được bị hại Phạm Thị Cuốn E tin tưởng giao cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future FI, màu đen xám, biển số 67K1-240.xx, trị giá: 12.000.000 (mười hai triệu) đồng để sử dụng nhưng sau đó bị cáo không trả lại xe mô tô cho bị hại mà chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên, đem đi cầm cố lấy tiền rồi bỏ trốn. Do đó, hành vi mà bị cáo Trần Tấn Ph thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn có tiền trả nợ và tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo đã thực hiện; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ra đầu thú và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda, số loại Future FI, màu đen xám, biển số 67K1-240.xx do ông Phạm Văn HE, sinh năm 1967, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Quá trình điều tra chưa thu hồi được chiếc xe trên và hiện nay ông Phạm Văn HE đã chết, những người thừa kế của ông Phạm Văn HE không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Tấn Ph phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Tấn Ph 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về biện pháp tư pháp: Không.

5. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng